

Số: **440/2021/QĐST - HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 09 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2021 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Văn Hồng N - sinh năm 1981

HKTT: Xóm 2, TDP Hoàng 2, phường C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

\* Bị đơn: Anh Dương Quang L - sinh năm 1980

HKTT: TDP Hạ 9, phường Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Hiện ở: Số 6 ngách 16, ngõ 599 đường Phạm Văn Đồng, TDP Hoàng 15, phường C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 283, quyển số 01/2007 đăng ký ngày 30/11/2007 tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm ( nay là phường C, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Văn Hồng N và anh Dương Quang L.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung, cháu Dương Đức M – Sinh ngày: 10/02/2009 và cháu Dương Bá Nh – Sinh ngày: 02/9/2011. Giao cả hai con chung cho chị Văn Hồng N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L đóng góp nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nhà ở:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Văn Hồng N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042738 ngày 18/10/2021. Chị N đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C,  
Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Dương Thị Thu Phụng**